

PHẨM TẬP TRONG TỖ NI

Phật tại thành Xá-bà-đề, có một Tỳ-kheo hiềm trách Tỳ-kheo khác về việc lễ bái cung kính, liền lớn tiếng kêu lên khiến cho các Tỳ-kheo tụ họp lại rồi nói: “Tỳ-kheo này đánh tôi”, các Tỳ-kheo hỏi Tỳ-kheo kia: “Có thật đánh hay không?”, đáp: “Tôi lễ bái cung kính chứ không có đánh, Tỳ-kheo này trước có hiềm khích với tôi nên nói tôi như thế”. Các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ-kheo tăng rồi bảo các Tỳ-kheo: “Từ nay nếu trước có hiềm khích nhau thì không nên lễ bái, nếu lễ bái thì phạm Đột-kiết-la”. Lúc đó trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Nếu người chưa thọ giới cụ túc trước có hiềm khích nhau thì có được lễ bái không?”, Phật nói: “Không được, nếu khi Tăng đều tập họp thì lễ bái không phạm”.

Lại hỏi: Khi Sa-di đang đàn thọ giới cụ túc, nam căn chuyển thành nữ căn thì gọi là Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni?

Đáp: Gọi là Tỳ-kheo-ni.

Lại hỏi: Thức-xoa-ma-na khi đang đàn thọ giới cụ túc, chuyển nữ căn thành nam căn thì gọi là Tỳ-kheo-ni hay là Tỳ-kheo?, đáp là Tỳ-kheo.

Lại hỏi: Nếu tất cả Tỳ-kheo khi kết giới, Tăng đều biến thành nữ thì đại giới này gọi là đại giới của tỳ-kheo hay là đại giới của tỳ-kheo-ni?, đáp là giới của tỳ-kheo-ni.

Lại hỏi: Nếu tất cả Tỳ-kheo-ni kết đại giới, ni tăng đều biến thành nam thì đại giới này gọi là đại giới của tỳ-kheo-ni hay là của tỳ-kheo?, đáp là giới của tỳ-kheo.

Lại hỏi: Nếu khi các Tỳ-kheo tác pháp yết ma kết giới, có người chuyển thành nữ, có người không chuyển thì giới này gọi là giới của tỳ-kheo hay là giới của tỳ-kheo-ni?

Đáp: Nếu người nói yết ma là nam thì giới này thuộc về của tỳ-kheo, nếu chuyển thành nữ thì giới này thuộc về Tỳ-kheo-ni.

Lại hỏi: Nếu khi các Tỳ-kheo tác pháp yết ma kết giới, chỉ một mình Tỳ-kheo nói yết ma chuyển thành nữ thì giới này là giới của tỳ-kheo hay là giới của tỳ-kheo-ni?

Đáp: Là giới của tỳ-kheo-ni.

Lại hỏi: Nếu khi các Tỳ-kheo-ni tác pháp yết ma kết giới, chỉ một mình Tỳ-kheo-ni nói yết ma chuyển thành nam thì giới này là giới của tỳ-kheo-ni hay là giới của tỳ-kheo?

Đáp: Là giới của tỳ-kheo.

Lúc đó các Tỳ-kheo làm các loại yết ma cho Tỳ-kheo-ni, các Tỳ-kheo-ni không thọ liền đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Tỳ-kheo không nên làm yết ma cho Tỳ-kheo-ni, Tỳ-kheo-ni nên làm yết ma cho Tỳ-kheo-ni, trừ ba loại yết ma là: Yết ma thọ giới cụ túc, yết ma hành Ma-na-đỏa và yết ma Xuất tội”.

Lúc đó các Tỳ-kheo-ni làm các loại yết ma cho Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo không thọ liền đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Tỳ-kheo-ni không nên làm yết ma cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo nên làm yết ma cho Tỳ-kheo, trừ ba loại yết ma là: Yết ma không lễ bái, yết ma không cùng nói chuyện và yết ma không cúng dường”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có các Tỳ-kheo-ni đến tinh xá Kỳ-hoàn muốn nghe pháp, ngày đó là ngày thuyết giới, các Tỳ-kheo nói: “Các cô hãy đi ra, chúng tôi sắp làm pháp sự thuyết giới”, các Tỳ-kheo-ni nói: “Chúng tôi muốn nghe giới của tỳ-kheo”, các Tỳ-kheo nói: “Phật chưa cho chúng tôi thuyết giới trước Tỳ-kheo-ni”, liền đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Cho Tỳ-kheo được thuyết giới trước Tỳ-kheo-ni nhưng không cho Tỳ-kheo-ni nói giới Tỳ-kheo; nếu Tỳ-kheo khi nói giới quên, cho Tỳ-kheo-ni được nhắc”. Lúc đó các Tỳ-kheo đến trong tinh xá Vương viên, ngày đó là ngày thuyết giới, các Tỳ-kheo-ni nói: “Các thầy hãy đi ra, chúng tôi sắp làm pháp sự thuyết giới”, các Tỳ-kheo nói: “Chúng tôi muốn nghe giới của tỳ-kheo-ni”, các Tỳ-kheo-ni nói: “Phật chưa cho chúng tôi thuyết giới trước Tỳ-kheo”, liền đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Cho Tỳ-kheo-ni được thuyết giới trước Tỳ-kheo nhưng không cho Tỳ-kheo nói giới Tỳ-kheo-ni; nếu Tỳ-kheo-ni khi nói giới quên, cho Tỳ-kheo được nhắc”.

Lúc đó vua Ba-tư-nặc thỉnh Phật và trưởng lão A-nan ngày mai vào vương cung thọ thực, A-nan trước đã thọ người khác thỉnh thực nhưng quên nên thọ vua thỉnh thực. Phật im lặng nhận lời, vua biết Phật đã nhận lời liền đánh lễ Phật hữu nhiều rồi ra về. Về đến trong cung liền ra lệnh ngay trong đêm đó lo sửa soạn đủ các món ăn ngon, sáng sớm trải tòa rồi sai sứ đến bạch Phật: “Đã đến giờ thọ thực, xin Phật tự biết thời”. Phật đắp y mang bát cùng A-nan vào cung thọ thực, lúc đó A-nan có hai nơi thỉnh thực, vì quên nên không nhường cho người khác chỗ thọ thỉnh trước. Khi A-nan vừa bỏ thức ăn vào miệng mới sực nhớ ra mình có hai nơi thọ thỉnh thực; lúc đó A-nan không dám nhổ thức ăn ra vì kính Phật, lại không dám nuốt vì trì giới. Phật biết tâm của A-nan nên bảo: “Hãy tâm niệm cho người khác rồi ăn”.

Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Phật cho A-nan được tâm niệm

nhường chỗ thọ thỉnh thực cho người khác rồi ăn, nếu Tỳ-kheo khác tâm niệm nhường cho người khác thì có được ăn không?”, Phật nói: “Không được, trừ năm hạng người: Một là người ngồi thiền, hai là người ở chỗ một mình, ba là người đi xa, bốn là người mắc bệnh lâu ngày, năm là gặp thời thế đói kém đến ở nhờ bà con. Ngoài năm hạng người này ra, những người khác không cho tâm niệm nhường chỗ thỉnh thực cho người khác rồi được ăn ở chỗ này”.

Có một Tỳ-kheo gửi thanh tịnh cho một Tỳ-kheo có hiềm khích với mình, Tỳ-kheo này lớn tiếng kêu lên khiến cho các Tỳ-kheo tụ đến rồi nói: “Tỳ-kheo này phạm trọng muốn đến bên tôi sám hối”, các Tỳ-kheo hỏi Tỳ-kheo kia: “Thầy có thật như thế không?”, đáp: “Không có, tôi muốn gửi thanh tịnh, vì Tỳ-kheo này trước đây có hiềm khích với tôi nên mới nói như vậy”. Các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Từ nay, không nên gửi thanh tịnh cho người trước đây có hiềm khích với mình; cũng không nên gửi dục, gửi tự tứ, không nên đến cùng sám hối; nếu đến cùng sám hối thì phạm Đột-kiết-la”. Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Nếu Tỳ-kheo trong một trú xứ này bị Tăng tác pháp tẩn, có được đến trú xứ khác sám hối không?”, Phật nói: “Không được, trừ trú xứ này trống không hoặc các Tỳ-kheo qua đời hoặc hoàn tục, hoặc vào phái ngoại đạo thì được đến trú xứ khác sám hối không phạm”.

Ở nước Kiền-tát-la có hai tụ lạc giới tương liền nhau, lúc đó có một Tỳ-kheo-ni cho là một giới nên đi, không ngờ là đi vào giới khác. Các Tỳ-kheo-ni nói: “Cô đã phạm Tăng-già-bà-thi-sa”, hỏi vì sao, đáp: “Cô đã một mình vào tụ lạc khác”. Tỳ-kheo-ni này trong tâm nghi hối, liền bạch Phật, Phật hỏi: “Cô cho là cùng một giới hay khác giới”, đáp: “Con cho là cùng một giới”, Phật nói: “Không phạm, từ nay cho trường hợp hai tụ lạc có giới tương liền nhau, được tác pháp yết ma kết làm một giới”.

Một Tỳ-kheo-ni trong Tăng xưng rằng:

Đại đức ni tăng lắng nghe, giới của tụ lạc_____và giới của tụ lạc_____, Tăng nay muốn tác pháp yết ma kết làm một giới. Nếu tăng đứng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay yết ma kết giới của tụ lạc____và giới của tụ lạc____thành một giới. Bạch như vậy.

Bạch nhị yết ma cho đến câu Tăng đã chấp thuận yết ma kết giới của tụ lạc____và giới của tụ lạc____làm một giới xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Lúc đó có các Tỳ-kheo từ nước Kiền-tát-la du hành đến thành Xá-bà-đề, gần tinh xá Kỳ-hoàn có một rừng cây tươi tốt sum suê và mát

mẻ khiến các Tỳ-kheo này rất thích. Ngày đó là ngày thuyết giới nên các Tỳ-kheo này dừng lại ở trong rừng cây này thuyết giới. Thuyết giới xong mới vào trong tinh xá Kỳ-hoàn thì nghe tiếng kiền chùy, liền hỏi: “Đánh kiền chùy làm gì?”, đáp là muốn thuyết giới, khách Tỳ-kheo nói: “Chúng tôi vừa mới thuyết giới xong”, liền hỏi là thuyết giới ở đâu, đáp là ở trong rừng cây gần tinh xá Kỳ-hoàn. Các Tỳ-kheo nói: “Các thầy phá tăng”, liền hỏi vì sao, đáp: “Vì ở trong nội giới mà có hai nơi thuyết giới, các thầy khinh cự Tỳ-kheo chúng tôi”. Khách Tỳ-kheo nghe rồi sanh nghi hối liền bạch Phật, Phật hỏi: “Lúc đó tâm các thầy nghĩ như thế nào?”, đáp: “Chúng con cho là ngoại giới”, Phật nói: “Không phạm, từ nay không được vì một nhân duyên nhỏ mà dừng ở giữa đường thuyết giới. Nếu muốn thuyết giới nên lên chỗ cao nhìn xem gần đó có tinh xá không, nếu có thì nên đến đó thuyết giới”.

Có một tụ lạc ở vùng biên của nước Kiền-tát-la, các Tỳ-kheo sợ giặc nên bỏ tinh xá vào trong tụ lạc này. Ngày đó là ngày thuyết giới, có Tỳ-kheo cùng giặc đến, Tỳ-kheo này không biết đâu là ngoại giới, đâu là nội giới liền bạch Phật, Phật nói: “Nếu tụ lạc thuộc của giặc thì tất cả là ngoại giới, lúc đó tùy ở bất cứ nơi đâu đều được tự tại thuyết giới”.

Ở nước Xá-bà-đề có một thương chủ muốn đến nước khác buôn bán, xem sao Phật để định ngày khởi hành. Ngày đó là ngày thuyết giới nên Tỳ-kheo đến nói với thương chủ: “Xin đợi một lát chờ tôi làm pháp sự”, thương chủ nói: “Hôm nay là ngày sao Phật, tốt nên khởi hành, thầy nếu làm pháp sự thì nên đi sau”. Tỳ-kheo không biết làm sao nên bạch Phật, Phật nói: “Nếu thương chủ ở lại đợi thì nên thuyết giới đầy đủ, nếu chỉ đợi một lát thì nên thuyết giới tóm lược, nếu không đợi thì nên nói ba lần thuyết giới, nếu không thể ở lại đi sau thì mỗi Tỳ-kheo nên tâm niệm miệng nói hôm nay là ngày thuyết giới bố tát. Nếu có bạch y ở đó thì chỉ nên tâm niệm nghĩ hôm nay là ngày thuyết giới bố tát”.

Thương chủ lên đường, khi đến chỗ dừng lại ngủ qua đêm có quy định không ai được ở tản mát, nếu tản mát ra thì sẽ bị giặc cướp hết tài vật và tính mạng. Ngày đó là ngày thuyết giới, các Tỳ-kheo không biết làm sao nên bạch Phật, Phật nói: “Từ nay nếu có trường hợp như thế thì nên nhất tâm nghĩ hôm nay là ngày thuyết giới bố tát”.

Có các thương như ngủ đêm ở chỗ có rỗng, ngày đó là ngày thuyết giới nên các Tỳ-kheo nói với thương chủ: “Chúng tôi muốn làm pháp sự”, thương chủ nói: “Chỗ này có rỗng ở, không được làm ồn, rỗng

nổi giận thì chúng ta sẽ khốn đốn”, các Tỳ-kheo không biết làm sao nên bạch Phật, Phật nói: “Từ nay nếu có trường hợp như thế thì nên nhất tâm nghĩ hôm nay là ngày thuyết giới bố tát”.

Có các thương nhưn ngủ đêm ở chỗ có quỷ thần, ngày đó là ngày thuyết giới nên các Tỳ-kheo nói với thương chủ: “Chúng tôi muốn làm pháp sự”, thương chủ nói: “Chỗ này có quỷ thần ở, không được làm ồn, quỷ thần nổi giận thì chúng ta sẽ khốn đốn”, các Tỳ-kheo không biết làm sao nên bạch Phật, Phật nói: “Từ nay nếu có trường hợp như thế thì nên nhất tâm nghĩ hôm nay là ngày thuyết giới bố tát”.

Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Tỳ-kheo A-lan-nhã ở một mình thì nên thuyết giới như thế nào, tự tứ như thế nào, thọ y như thế nào, thọ pháp bảy ngày như thế nào, thọ thất nhật được như thế nào, nhường chỗ đã thọ thỉnh thực như thế nào, y vật vì thanh tịnh nên thí như thế nào?”, Phật nói: “Nếu Tỳ-kheo A-lan-nhã ở một mình thì cho được tâm niệm nghĩ hôm nay là ngày thuyết giới bố tát; tự tứ, thọ y, thọ pháp bảy ngày, thọ thất nhật được... cũng đều được làm tâm niệm”.

Có Tỳ-kheo thần thông đại đức đại lực đến trong nước Tịnh khất thực, người trong nước này phần nhiều xấu ác khi cho thức ăn, không dùng tay đưa trao mà để dưới đất, Tỳ-kheo không biết làm sao nên bạch Phật, Phật nói: “Từ nay cho ở trong nước Tịnh, không dùng tay đưa trao để dưới đất được thọ lấy”. Có một trú xứ, vị Thượng tòa phạm Tăng-già-bà-thi-sa, Thượng tòa muốn hành Ba-lợi-bà-sa và hành Ma-na-đỏa; mọi người nói: “Thượng tòa còn hành Ba-lợi-bà-sa và hành Ma-na-đỏa hưởng chi là trung hạ tòa”, liền sanh tâm bất tín, các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Nếu nhất tâm nghĩ là từ nay sẽ không làm nữa thì ngay lúc đó được thanh tịnh”.

Có một trú xứ, vị Tỳ-kheo quen biết nhiều, phạm Tăng-già-bà-thi-sa muốn hành Ba-lợi-bà-sa và hành Ma-na-đỏa; mọi người nói: “Tỳ-kheo quen biết nhiều mà còn hành Ba-lợi-bà-sa và hành Ma-na-đỏa hưởng chi là các Tỳ-kheo khác”, liền sanh tâm bất tín, các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Nếu nhất tâm nghĩ là từ nay sẽ không làm nữa thì ngay lúc đó được thanh tịnh”.

Có Tỳ-kheo phạm Tăng-già-bà-thi-sa, các Tỳ-kheo nói: “Thầy nên hành Ba-lợi-bà-sa và hành Ma-na-đỏa, như pháp sám hối tội này”, Tỳ-kheo này nói: “Tôi thà phạm giới hoàn tục chứ không thể hành”, các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Nếu nhất tâm nghĩ là từ nay sẽ không làm nữa thì ngay lúc đó được thanh tịnh”.

Có Tỳ-kheo bịnh phạm Tăng-già-bà-thi-sa, các Tỳ-kheo nói:

“Thầy nên hành Ba-lợi-bà-sa và hành Ma-na-đỏa, như pháp sám hối tội này”, Tỳ-kheo này nói: “Tôi không có sức nên không thể hành pháp này được”, các Tỳ-kheo nói: “Thầy nên xin yết ma Xuất tội”, đáp: “Tôi không thể quỳ được”, các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Nếu nhất tâm nghĩ là từ nay sẽ không làm nữa thì ngay lúc đó được thanh tịnh”.

Có một trú xứ, Tỳ-kheo phạm Tăng-già-bà-thi-sa nhưng chúng không đủ hai mươi người nên Tỳ-kheo này muốn đến nơi khác sám hối, nhưng giữa đường bị giặc giết chết. Các Tỳ-kheo nói: “Tỳ-kheo này không thanh tịnh, chết ắt đọa trong đường ác”, liền đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Nếu nhất tâm niệm như pháp sám hối thì được thanh tịnh, chết sẽ không đọa vào đường ác mà được sanh lên cõi trời”.

Có một trú xứ, Tỳ-kheo phạm Tăng-già-bà-thi-sa nhưng chúng không thanh tịnh nên Tỳ-kheo này muốn đến nơi khác sám hối, nhưng giữa đường bị giặc giết chết. Các Tỳ-kheo nói: “Tỳ-kheo này không thanh tịnh, chết ắt đọa trong đường ác”, liền đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Nếu nhất tâm niệm như pháp sám hối thì được thanh tịnh, chết sẽ không đọa vào đường ác mà được sanh lên cõi trời”.

Có một trú xứ cách xa nước Kiều-tát-la, hai Tỳ-kheo ở chung đều bị giặc bắt đem cúng tế nên giặc cho người canh giữ. Ngày đó là ngày thuyết giới, hai Tỳ-kheo nói: “Hãy thả cho chúng tôi ra một lát, chúng tôi muốn làm pháp sự”, chúa giặc cho thả để làm pháp sự. hai Tỳ-kheo này ra chỗ hơi cách xa, một người nói tôi có tội, người kia cũng nói tôi có tội; Phật dạy nếu hai người đều có tội thì không được cùng sám hối. Chúa giặc hỏi: “Hai người nói gì, ý muốn trốn chạy phải không?”, đáp: “Chúng tôi không trốn chạy, chỉ muốn sám hối”, lại hỏi: “Có tội gì mà sám hối”, liền đáp là có tội như thế như thế, chúa giặc nói: “Các thầy là người tốt, chỉ có việc nhỏ như thế mà cũng nói là có tội. Chúng tôi là người ác đã xúc não người tốt như vậy”, nói rồi liền cho thả hai Tỳ-kheo đi. hai Tỳ-kheo này được thoát liền đem việc trên kể lại cho các Tỳ-kheo nghe, các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Từ nay có việc cấp bách như vậy, nếu là tội không tương ứng thì cho được cùng sám hối”.

Có một trú xứ cách xa nước Kiều-tát-la, hai Tỳ-kheo ở chung đều bị giặc bắt đem cúng tế nên giặc cho người canh giữ. Ngày đó là ngày thuyết giới, hai Tỳ-kheo nói: “Hãy thả cho chúng tôi ra một lát, chúng tôi muốn làm pháp sự”, chúa giặc cho thả để làm pháp sự. hai Tỳ-kheo này ra chỗ hơi cách xa, một người nói tôi có tội, người kia cũng nói tôi

có tội; Phật dạy nếu hai người đều có tội tương ứng thì không được cùng sám hối, tội không tương ứng thì được cùng sám hối. Tội của hai người là tội tương ứng nên không được cùng sám hối. Chúa giặc hỏi: “Hai người nói gì, ý muốn trốn chạy phải không?”, đáp: “Chúng tôi không trốn chạy, chỉ muốn sám hối”, lại hỏi: “Có tội gì mà sám hối”, liền đáp là có tội như thế như thế, chúa giặc nói: “Các thầy là người tốt, chỉ có việc nhỏ như thế mà cũng nói là có tội. Chúng tôi là người ác đã xúc náo người tốt như vậy”, nói rồi liền cho thả hai Tỳ-kheo đi. hai Tỳ-kheo này được thoát liền đem việc trên kể lại cho các Tỳ-kheo nghe, các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Từ nay nếu có tội tương ứng nên tâm niệm miệng nói rằng: “Sau này sẽ đối trước Tỳ-kheo thanh tịnh sám hối”, sau đó được cùng sám hối”.

Có một trú xứ, Tỳ-kheo bệnh phạm tội Đọa nói với người khán bệnh là tôi có tội, người khán bệnh cũng nói là tôi có tội. Tỳ-kheo bệnh nói: “Phật nói từ nay nếu có tội tương ứng nên tâm niệm miệng nói rằng: “Sau này sẽ đối trước Tỳ-kheo thanh tịnh sám hối”, sau đó được cùng sám hối. Nên tôi muốn đối trước thầy sám hối”, Tỳ-kheo khán bệnh nói: “Do nhân duyên hai Tỳ-kheo bị giặc bắt đem cúng tế nên Phật nói nếu có tội tương ứng thì cho được cùng sám hối, nhưng chưa cho người bệnh cùng sám hối”. Tỳ-kheo bệnh sau khi chết do tâm hối hận nên đọa vào đường ác, Phật nói: “Từ nay nếu có tội tương ứng hoặc bị giặc bắt hay là người bệnh đều được tâm niệm miệng nói rằng: “Sau này sẽ đối trước Tỳ-kheo thanh tịnh sám hối”, sau đó được cùng sám hối mà không phạm”.

Trưởng lão Xá-lợi-phất từ nước Kiền-tát-la du hành đến nước Xá-bà-đề, giữa đường thấy một tinh xá trống không, ngày đó là ngày thuyết giới nhưng không biết đâu là nội giới, đâu là ngoại giới nên bạch Phật, Phật nói: “Nếu là tinh xá trống không thì tất cả là ngoại giới, ở trong đó được tùy ý thuyết giới”.

Nước Kiền-tát-la có hai tụ lạc giáp ranh giới nhau, lúc đó thời thế mất mùa đói kém, một Tỳ-kheo-ni dẫn một Tỳ-kheo-ni bạn đến nhà bà con ở tụ lạc khác nương ở, được cho ăn hai, ba ngày thì không thể cho thêm được nữa. Tỳ-kheo-ni bạn nói: “Một mình cô, bà con còn nuôi chưa nổi, vì sao lại dẫn tôi đến nữa?”, Tỳ-kheo-ni này đáp: “Vì Phật chế không cho một mình đến trong tụ lạc khác nên tôi mới dẫn cô theo”, bạch Phật, Phật nói: “Từ nay cho trưởng hợp hai tụ lạc có giới tương liền nhau, được tác pháp yết ma kết làm một giới”.

Một Tỳ-kheo-ni trong Tăng xưng rằng:

Đại đức ni tăng lắng nghe, giới của tỳ lệc ____ và giới của tỳ lệc ____, Tăng nay muốn tác pháp yết ma kết làm một giới. Nếu tăng đứng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay yết ma kết giới của tỳ lệc _ và giới của tỳ lệc _ thành một giới. Bạch như vậy.

Bạch nhị yết ma cho đến câu Tăng đã chấp thuận yết ma kết giới của tỳ lệc _ và giới của tỳ lệc _ làm một giới xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Ở nước Kiền-tát-la có các Tỳ-kheo tháp tùng theo đoàn thương buôn đi ngang qua một đầm lớn, các Tỳ-kheo đến xin nước, thương chủ rót nước vào trong bát cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo thấy trên mặt nước có một ít thức ăn liền đổ nước, thương chủ nói: “Các thầy biết nơi đây không có nước, khó được nước, vì sao lại đổ nước?”, Tỳ-kheo nói: “Ngày nay thời đã qua, tôi thấy trên mặt nước có ít thức ăn nên không uống được”, bạch Phật, Phật nói: “Không nên đổ hết nước, chỉ đổ nước ở trên, nước ở dưới là tịnh nên uống”.

Ở nước Kiền-tát-la có các Tỳ-kheo tháp tùng theo đoàn thương buôn đi ngang qua một đầm lớn, các Tỳ-kheo đến xin nước, thương chủ rót nước vào trong bát cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo thấy dưới đáy nước có một ít thức ăn liền đổ nước, thương chủ nói: “Các thầy biết nơi đây không có nước, khó được nước, vì sao lại đổ nước?”, Tỳ-kheo nói: “Ngày nay thời đã qua, tôi thấy dưới đáy nước có ít thức ăn nên không uống được”, bạch Phật, Phật nói: “Không nên đổ hết nước, nước ở trên là tịnh nên uống, nước dưới đáy thì đổ bỏ”.

Các Tỳ-kheo đến người chẵn bờ xin nước, họ dùng bình nước còn dính bọt rót nước cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo thấy trên mặt nước có đóng váng, không biết làm sao nên bạch Phật, Phật nói: “Chỉ đổ bỏ lớp đóng váng trên mặt, nước ở dưới là tịnh nên uống”.

Các Tỳ-kheo đem bát còn dính bọt xuống ao múc nước, Tỳ-kheo thấy trên mặt nước có đóng váng, không biết làm sao nên bạch Phật, Phật nói: “Chỉ đổ bỏ lớp đóng váng trên mặt, nước ở dưới là tịnh nên uống”.

Các Tỳ-kheo đem bát còn dính thức ăn dư xuống ao múc nước, Tỳ-kheo nhìn thấy trong bát nước có thức ăn, không biết làm sao nên bạch Phật, Phật nói: “Cái đáng bỏ thì nên bỏ, nước là tịnh nên uống”.

Sa-di và bạch y cầm bình tô, dầu rót vào bát cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo thấy tô dầu chảy xuống, sanh nghi không biết có phải là pháp thọ không nên bạch Phật, Phật nói: “Rót thì phải chảy xuống nên không phá pháp thọ”.

Tỳ-kheo từ nước Kiều-tát-la du hành đến nước Xá-bà-đề, đi ngang qua một đầm lớn. Lúc đó Sa-di nhỏ mang theo tịnh vật, không mang nổi nữa, Phật bảo: “Tỳ-kheo nên mang tịnh vật giúp cho Sa-di”.

Các Tỳ-kheo ở trong nhà có gác, thức ăn treo trên tường ở trên gác, Sa-di nhỏ tuổi không thể lấy được, Phật bảo: “Lúc mặt trời mọc, Tỳ-kheo nên lấy thức ăn xuống đưa cho tịnh nhân”. Lại có các Tỳ-kheo từ nước Kiều-tát-la du hành đến nước Xá-bà-đề, giữa đường gặp con sông, Sa-di nhỏ tuổi phải mang tịnh vật nên không lội qua được, Phật bảo: “Tỳ-kheo nên cõng Sa-di lội qua sông”. Khi cõng lội qua sông, do nước sông chảy mạnh nên cả hai đều bị nước cuốn trôi, tay Tỳ-kheo chạm vào thức ăn, Tỳ-kheo nghi không biết thức ăn này có bất tịnh hay không nên bạch Phật, Phật nói: “Tịnh nhân thường nhớ nghĩ giữ gìn đây thức ăn này, Tỳ-kheo tuy chạm nhưng ăn không phạm”. Lại có Tỳ-kheo qua sông bằng bè, Sa-di mang tịnh vật, Phật bảo: “Tỳ-kheo nên bảo Sa-di để đẩy thức ăn trên bè, Tỳ-kheo không nên chạm vào đây thức ăn, khi qua bờ kia thì Sa-di mang trở lại”.

Tỳ-kheo dùng bát mới xông đưng tô, rửa để qua hai, ba ngày mà vẫn còn mùi tô nên bạch Phật, Phật nói: “Nếu nhất tâm rửa hai, ba lần thì bát này gọi là tịnh”. Lại có Tỳ-kheo dùng bát không sạch thọ bún mì, sau đó đem đổ bỏ, Phật nói không nên đổ bỏ, nên sốt qua vật sạch khác rồi ăn, phần thức ăn dính trong bát không sạch thì đổ bỏ. Lại có Tỳ-kheo dùng bát răng được buộc ràng thọ cháo chín nóng, nước cháo chảy ra từ các đường răng nứt, Tỳ-kheo liền đem đổ bỏ, Phật nói: “Không nên đổ bỏ, chỉ bỏ phần nước cháo chảy rịn ra, cháo trong bát nên ăn”.

Có Tỳ-kheo bảo Sa-di cầm bát, Sa-di này để thức ăn trong bát không sạch đưa cho thầy, Tỳ-kheo không biết làm sao nên bạch Phật, Phật nói: “Nếu không có việc gấp thì không nên bảo Sa-di cầm bát, nếu đã bảo thì nên đến chỗ Sa-di thọ lại”. Lại có Tỳ-kheo để thức ăn bất tịnh vào trong thức ăn tịnh, Phật nói: “Bỏ phần bất tịnh, phần tịnh còn lại nên ăn”. Lại có Tỳ-kheo để thức ăn tịnh vào trong thức ăn bất tịnh, Phật nói: “Bỏ phần bất tịnh, phần tịnh còn lại nên ăn”. Lại có Tỳ-kheo để cơm bất tịnh vào trong cơm tịnh, Phật nói: “Bỏ phần bất tịnh, phần tịnh còn lại nên ăn”. Lại có Tỳ-kheo để cơm tịnh vào trong cơm bất tịnh, Phật nói: “Bỏ phần bất tịnh, phần tịnh còn lại nên ăn”.

Ở nước Kiều-tát-la có các Tỳ-kheo tháp tùng theo đoàn thương buôn đi ngang qua một đầm lớn, các Tỳ-kheo đến xin thức ăn, thương chủ nói: “Các thầy biết thức ăn nơi đây khó được, vì sao không tự mang

theo thức ăn đi đường?”, Tỳ-kheo nói: “Phật chưa cho chúng tôi mang theo thức ăn đi đường”, bạch Phật, Phật nói: “Từ nay cho mang theo lương thực đi đường, đến người khác đổi lấy thức ăn tịnh rồi ăn, không đổi thì không được ăn”. Lúc đó các Tỳ-kheo muốn đổi thức ăn, họ không chịu đổi và nói: “Trong thức ăn của hầy có gì không ăn được mà phải đổi thức ăn của người khác”, bạch Phật, Phật nói: “Từ nay vì làm tịnh nên đưa cho họ”. Lúc đó các Tỳ-kheo đưa thức ăn cho họ thì họ không trả lại, bạch Phật, Phật bảo nên theo đòi lại.

Các thương nhưn dừng lại một chỗ ngủ qua đêm, tịnh nhân làm thức ăn đựng đầy bát cho Tỳ-kheo rồi để một bên, các thương nhưn nửa đêm lên đường, Tỳ-kheo quên không tự mang theo bát thức ăn, sau đó mới nhớ, cho thức ăn này là bất tịnh nên đổ bỏ. Phật nói: “Không nên đổ bỏ, khi nhớ nên đến người khác thọ lại”.

Có người Thủ la đến Tỳ-kheo xin thức ăn, nếu cho thì thiếu, không cho thì sợ người này tức giận làm bậy, đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Từ nay cho mang đồ đựng thức ăn, cất đưng cho người thấy, khi muốn ăn thì bước qua một bên lấy ra một ít thức ăn, không thọ vẫn được ăn vì đang đi qua chỗ đồng trống vắng vẻ”.

Lúc đó xe chở thức ăn uống vào trong chùa sắp nghiêng đổ, người đánh xe nói với các Tỳ-kheo: “Hãy nắm giữ xe giúp tôi”, các Tỳ-kheo không chịu nắm giữ xe giúp, Phật bảo: “Cho nắm giữ xe giúp để xe được ngay lại, khi xe được ngay rồi thì không được nắm giữ nữa, nếu còn nắm giữ nữa thì phạm Đột-kiết-la”

Lúc đó trên thuyền chất đầy thức ăn uống nên các Tỳ-kheo không chịu lên thuyền, Phật bảo: “Từ nay cho trải cỏ lau hay chiếu thì được ngồi trên thuyền có chở thức ăn”. Khi ngồi chạm vào thức ăn, Phật nói: “Nên trải cho khấp và đừng chạm vào đồ đựng thức ăn”.

Lúc đó trên lưng lạc đà, bò, lừa, voi chất đầy thức ăn bị nghiêng sắp ngã đổ, người coi giữ nói với các Tỳ-kheo: “Hãy nắm giữ giúp tôi sửa lại cho ngay”, các Tỳ-kheo không chịu nắm giữ sửa giúp lại cho ngay, Phật bảo: “Cho nắm giữ sửa giúp cho ngay lại, khi được ngay rồi thì không được nắm giữ nữa, nếu còn nắm giữ nữa thì phạm Đột-kiết-la”.

Sa-di và bạch y mang bình tô dầu rót vào trong bình khác, bình lung lay muốn ngã đổ, tịnh nhân nói với các Tỳ-kheo: “Hãy nắm giữ bình giúp tôi”, các Tỳ-kheo không chịu nắm giữ bình giúp, Phật bảo: “Cho nắm giữ giúp cho bình được ngay lại, khi bình được ngay rồi thì không được nắm giữ nữa, nếu còn nắm giữ nữa thì phạm Đột-kiết-la”.

Tỳ-kheo sai Sa-di, bịch y nấu cơm, cháo, canh; lúc đó nổi canh muốn nghiêng đổ, họ nói với các Tỳ-kheo: “Hãy nắm giữ nổi giúp tôi”, các Tỳ-kheo không chịu nắm giữ nổi giúp, Phật bảo: “Cho nắm giữ giúp cho nổi được ngay lại, khi nổi được ngay rồi thì không được nắm giữ nữa, nếu còn nắm giữ nữa thì phạm Đột-kiết-la”.

Có người chăn ngựa từ nước Ba-la-nại đến nước Xá-bà-đề, vì tín kính Phật nên làm nhiều món ăn mang đến cúng cho Tỳ-kheo tăng, vừa mang đến cho Tăng thì hay tin chuông ngựa bị cháy liền nói với các Tỳ-kheo: “Các thầy cứ tự nhiên dùng, con có việc gấp phải đi ngay”, nói rồi để thức ăn lại đó mà đi. Các Tỳ-kheo không biết làm sao nên bạch Phật, Phật nói: “Người có lông tín kính mang đến cho, dù họ bỏ đi cũng nên thọ lấy ăn”.

Có Tỳ-kheo khát thực về để thức ăn một bên đợi đến giờ mới ăn, bỗng một con quạ bay đến mổ lấy một miếng rồi bay đi, Tỳ-kheo liền đổ bỏ thức ăn này, Phật bảo: “Không nên đổ hết, chỉ bỏ chỗ thức ăn bị quạ mổ, thức ăn còn lại nên ăn”. Lại có Tỳ-kheo khát thực về để thức ăn một bên chờ đến giờ ăn mới ăn, bỗng có ruồi bay đến đậu trong thức ăn, Tỳ-kheo cho là đã bị phá pháp thọ, gần đến giờ ăn mà không có tịnh nhân để thọ lại, Tỳ-kheo nghi không dám ăn, Phật bảo: “Ruồi đậu không phá pháp thọ”.

Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Có Tỳ-kheo xin bình nước lại lấy nhầm bình tô, dầu, bình này phá pháp tịnh, có nên bỏ hay không?”, Phật nói: “Có hai trường hợp không hoại pháp tịnh: Một là không sai người phá giới cầm, hai là người trì giới quên lấy nhầm. Vì không hoại pháp tịnh nên được ăn”.

Các Tỳ-kheo mang giúp đẩy thức ăn cho Sa-di, giữa đường cho Sa-di ăn, Sa-di trao thức ăn cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo không thọ vì đã cùng thức ăn ngủ qua đêm. Phật nói: “Trước không cọng yếu thì được ăn, nếu đã cọng yếu thì không nên ăn”.

Các Tỳ-kheo trong hạ an cư, do trong tụ lạc có nhân duyên phải xuất giới nhưng các Tỳ-kheo sợ phạm giới nên không đi, vì không đi nên việc này bị phế. Phật bảo nên thọ pháp bảy ngày xuất giới được đi. Các Tỳ-kheo thọ pháp bảy ngày xuất giới, bảy ngày chưa hết, việc cũng chưa xong liền trở về. Phật nói: “Nên thọ ngày còn dư lại, bạch rằng: Tôi thọ pháp bảy ngày, mấy ngày đã qua, còn lại mấy ngày xin thọ để xuất giới”.

Phật tại Xá-bà-đề, lúc đó vua Ba-tư-nặc có vườn cây tên Ba-la-đà sạch sẽ và mát mẻ, chỉ còn thiếu một thứ là nước. Khi vua ra vườn thấy

không có nước liền hỏi đại thần nguyên do, đáp là vì tìm không ra nước, vua bảo: “Nên tìm cách dẫn nước vào vườn, vườn nếu không có nước thì không thể yêu thích được”. Lúc đó có một người không tin kính Phật pháp liền tâu vua: “Có một nhân duyên có thể dẫn nước đến đây”, vua hỏi là duyên gì, đáp: “Nên đào một con kênh dẫn nước từ trong tinh xá Kỳ-hoàn đến nơi đây, nhưng đào kênh thì phải chặt phá rừng cây trong tinh xá Kỳ-hoàn”, vua nói: “Ta muốn có nước dẫn đến đây, không biết việc khác”, vua vì việc này sợ các Tỳ-kheo đến cầu xin nên bỏ đi đến nước Tang kỳ da. Lúc đó quan coi thợ dẫn thợ tới tinh xá Kỳ-hoàn muốn đào kênh, các Tỳ-kheo hỏi muốn làm gì, liền kể rõ mọi việc và nói: “Đây là ý chỉ của vua, tôi làm quan chỉ tuân theo lệnh vua không được tự do. Tôi chỉ có thể đình lại việc này trong một thời gian ngắn, các thầy tự đến cầu xin vua không đào kênh nữa”. Các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Nên thợ pháp bảy ngày để đi”, các Tỳ-kheo thợ pháp bảy ngày đi đến chỗ vua, ở lại đã lâu mà không có người cho bạch vua, bảy ngày sắp hết, việc cũng chưa xong, các Tỳ-kheo tâm nghi nên trở về lại tinh xá Kỳ-hoàn, đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Cho thợ pháp ba mươi chín ngày để đi”. Pháp thợ ba mươi chín ngày xuất giới như sau:

Một Tỳ-kheo ở trong Tăng xứ ở rằng:

Đại đức tăng lắng nghe, các Tỳ-kheo tên 𑖀, 𑖁 cùng thợ pháp ba mươi chín ngày vì Tăng sự được xuất giới, ở chỗ này an cư tự tứ. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay cho các Tỳ-kheo 𑖀, 𑖁 cùng thợ pháp ba mươi chín vì Tăng sự được xuất giới, ở chỗ này an cư tự tứ. Bạch như vậy. Như thế bạch nhị yết ma cho đến câu Tăng đã chấp thuận cho các Tỳ-kheo 𑖀, 𑖁 thợ pháp ba mươi chín ngày vì Tăng sự được xuất giới, ở chỗ này an cư tự tứ xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các Tỳ-kheo đến chỗ vua ở đã lâu vẫn không có người cho bạch vua, vào một lúc khác, vua đi ra ngoài từ xa nhìn thấy các Tỳ-kheo liền hỏi đại thần: “Đến hỏi Sa-môn Thích tử đến đây có việc gì?”, đại thần liền đến hỏi, các Tỳ-kheo đáp là muốn gặp vua, vua nghe rồi liền cho gặp, sau khi cùng nhau thăm hỏi rồi, vua quên việc trước kia nên hỏi các Tỳ-kheo đến có việc gì, các Tỳ-kheo liền đem việc trên bạch vua, vua liền bảo: “Vậy thì không nên đào kênh nữa”, quan coi việc đào kênh liền không cho đào nữa.

Lục quần Tỳ-kheo cất chứa năm loại da: da sư tử, da cọp, da báo, da rái cá và da hồ ly; các Tỳ-kheo bạch Phật, Phật nói: “Có năm loại da

không nên chứa, đó là da Sư tử, da hổ, da báo, da rái cá và năm là da chồn; lại có năm loại da không nên chứa, đó là da voi, da ngựa, da chó, da dã can và năm là da nai đen. Nếu cất chứa thì phạm Đột-kiết-la ”.

Vua A-xà-thế nhìn thấy chiếc giường lớn, đẹp của vua cha liền hối hận và đau buồn, nghĩ rằng: “Vì những vật này mà cha ta vốn là người thanh tịnh, không có lỗi lại chết oan uổng”, vua liền bảo người hầu mang chiếc giường đi. Người hầu mang giường bỏ ngoài chỗ đất trống, vua đi ra nhìn thấy liền bảo đem bỏ đi, họ lại dời giường đem bỏ ở ngoài cung điện; vua đi ra lại nhìn thấy và lại bảo đem bỏ đi, họ lại dời giường đem bỏ bên trong cửa cung điện; vua cũng lại nhìn thấy và hỏi tại sao không đem bỏ, người hầu nói: “Thần không biết đem bỏ nơi đâu”, vua bảo: “Mang đến thí cho Tăng trong Trúc viên”. Người hầu liền mang giường đến trong Trúc viên, Tăng để giường ngoài chỗ đất trống ở trước giảng đường. Các quan viên đến Trúc viên nhìn thấy giường liền nói: “Giường tốt đẹp như thế sao lại đem bỏ ở đây, nếu vua biết tâm sẽ không tịnh”, các Tỳ-kheo không biết làm sao nên bạch Phật, Phật nói: “Từ nay giường cao lớn đẹp của bạch y, Tỳ-kheo không nên cất chứa để ngồi nằm; nếu có người bố thí giường cao lớn đẹp được nhận và cất giữ nhưng không được ngồi nằm”. Mẹ vua Ba-tư-nặc mất, tất cả vật dụng của bà dùng lúc còn sống đều mang đến bố thí cho Tăng trong tinh xá Kỳ-hoàn, gồm có nệm và vải trải nệm thuộc loại quý giá của nước A-nga-la-di, y Thi-ma-căn của nước Bà-ta-a-bà-đa-lan... Các Tỳ-kheo đem vải và nệm quý giá này bỏ ở chỗ kinh hành, các quan viên đến Trúc viên nhìn thấy liền nói: “Những vật quý giá như thế sao lại bỏ dưới đất giẫm đạp, nếu vua nghe biết tâm sẽ không vui”, các Tỳ-kheo bạch Phật, Phật nói: “Xem trong số vải và nệm quý giá này, cái nào có thể làm ngọa cụ được thì làm ngọa cụ, cái nào làm y được thì làm y, làm được cái gì thì tùy ý làm. Nệm và vải trải nệm thuộc loại quý giá của nước A-nga-la-di, y Thi-ma-căn của nước Bà-ta-a-bà-đa-lan... thì đem dùng làm ngọa cụ cho Tăng bốn phương”.

Có một lần trời sấm sét lớn khiến cho các loài chim sợ hãi nên chết rất nhiều, các cư sĩ lượm lấy những chim tốt mang đi và chừa lại các loại chim quạ, chim thúu, chim kiêu, chim Diên a la... Lúc đó các Tỳ-kheo trước giờ ngọ đắp y mang bát vào thành khát thực thấy các loại chim chết này không có ai lượm lấy liền nói với nhau: “Thầy mang những con chim này về nấu, còn tôi đi khát thực trở về chúng ta cùng ăn”. Tỳ-kheo mang những chim chết này về nấu, các Tỳ-kheo khác thấy liền hỏi nấu thịt gì, đáp là thịt quạ; lại hỏi: “Thịt kia là thịt gì?”,

đáp là thịt chim thú, chim kiêu...; các Tỳ-kheo đủ lời quở trách rồi đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Tại sao gọi là Tỳ-kheo lại ăn thịt các loại chim như thế, từ nay thịt quạ không được ăn, nếu ăn thì phạm Đột-kiết-la. Tất cả thịt của các loài chim ăn xác chết như chim Thú, chim Kiêu... đều không được ăn, nếu ăn thì phạm Đột-kiết-la ”.

Các Tỳ-kheo sau giờ ăn, đến bên bờ sông A-kỳ-la kinh hành thì thấy xác một con báo nổi trên mặt nước, Tỳ-kheo này nói với Tỳ-kheo khác: “Vớt con báo đem về ngày mai nấu ăn”. Ngày mai thấy có người đang nấu thịt, các Tỳ-kheo hỏi nấu thịt gì, đáp là thịt báo, các Tỳ-kheo đủ lời quở trách rồi đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Tại sao gọi là Tỳ-kheo lại ăn thịt báo, thịt báo và thịt chó đâu có khác gì. Từ nay không được ăn thịt báo, nếu ăn thì phạm Đột-kiết-la”.

Có người đem bỏ xác con La trong hào thành, các Tỳ-kheo trước giờ ngọ đắp y mang bát vào thành khát thực thấy xác con La trong hào thành liền nói nhau: “Thầy mang xác con la này về nấu, tôi khát thực trở về, chúng ta cùng ăn”. Tỳ-kheo này mang về nấu, các Tỳ-kheo hỏi nấu thịt gì, đáp là thịt La, các Tỳ-kheo đủ lời quở trách rồi bạch Phật, Phật nói: “La và Ngựa đâu có khác gì, từ nay không được ăn thịt la, nếu ăn thì phạm Đột-kiết-la “.

Sau giờ ăn, các Tỳ-kheo vào trong rừng An-đà kinh hành thấy một con khỉ chết, Tỳ-kheo này nói với Tỳ-kheo khác: “Đem xác con khỉ này về ngày mai nấu ăn”. Ngày mai thấy có người đang nấu thịt, các Tỳ-kheo hỏi nấu thịt gì, đáp là thịt khỉ, các Tỳ-kheo đủ lời quở trách rồi đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Tại sao gọi là Tỳ-kheo lại ăn thịt khỉ, thịt khỉ và thịt người đâu có khác gì. Từ nay không được ăn thịt khỉ, nếu ăn thì phạm Đột-kiết-la”.
